

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 194/2024/HS-ST
Ngày 20 – 12– 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Phú Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Hà

Ông Bùi Thanh Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Huệ - Thư ký Toà án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 184/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1989 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: TDP T, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Thái H (đã chết) và bà Nguyễn Thị N1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2016/HS-ST ngày 06/7/2016 của Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt Nguyễn Văn N 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, trị giá tài sản chiếm đoạt 800.000đ. Ngày 26/4/2019, N chấp hành xong án phạt tù. Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ, N đã thi hành xong ngày 25/8/2016 (đã được xoá án tích).

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HS-ST ngày 19/3/2021 của Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, tuyên phạt Nguyễn Văn N 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, trị giá tài sản chiếm đoạt 29.672.000đ. Ngày 21/3/2022, N chấp hành xong án phạt tù. Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ, N đã thi hành xong ngày 24/8/2021 (đã được xoá án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Lê Xuân Đ1 – sinh năm 2001; trú tại: Thôn Y, xã L, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ sáng ngày 18/8/2024, Nguyễn Văn N một mình đi bộ từ phòng trọ thuê của bà Nguyễn Thị Nghiêm, sinh năm 1955, ở TDP VT, phường K, thành phố V đi lang thang tới các nhà trọ khác mục đích xem ai có tài sản để sơ hở thì trộm cắp mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi đến một nhà trọ trong ngõ 8, đường Nguyễn Tất Thành, phường K, cách phòng trọ của N khoảng 200m, thấy cổng nhà trọ vẫn mở, N đi vào trong sân nhà trọ, phát hiện có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha, BKS: 88C1- 383.68, xe có khóa cổ đang dựng ở sân. N quan sát thấy các phòng trọ xung quanh đều tắt điện đi ngủ, không có ai nên N đã quyết định trộm cắp chiếc xe máy trên, do lo sợ tiếng động lớn sẽ dễ bị phát hiện nên N không phá khoá cổ mà kéo rê chiếc xe máy về phòng trọ của mình cất giấu. Đến khoảng 8 giờ sáng cùng ngày, N ngủ dậy và tiến hành phá khoá cổ xe máy, N dùng tay giữ và dùng chân đạp gãy cổ xe máy, sau đó tháo dây khoá cổ, đạp nổ máy, điều khiển xe đi đến một quán internet ở gần khu công nghiệp Thăng Long 3, huyện B. Tại đây, N sử dụng máy tính của một quán internet đăng nhập tài khoản Facebook của N tên "N Hoàng" và vào nhóm "Hội mua bán xe máy cũ Vĩnh Phúc" đăng thông tin bán chiếc xe máy thì có một tài khoản facebook tên "Tuấn" chủ động nhắn tin cho N trao đổi muốn mua chiếc xe máy của N, cả hai hẹn gặp nhau ở cổng khu công nghiệp Thăng Long 3, huyện B. Sau đó N điều khiển xe máy đến cổng khu công nghiệp Thăng Long 3 chờ Tuấn, khoảng 30 phút sau có 02 người N giới đi xe máy Honda Wave, màu đỏ đến gặp N, trong đó có một N giới tự giới thiệu tên Tuấn là người hẹn đến mua xe. N nói xe không có chìa, không giấy tờ và muốn bán với giá 3.000.000đ, Tuấn đồng ý mua và trả cho N 3.000.000đ bằng tiền mặt. Sau khi nhận tiền, N đã giao xe cho Tuấn. Toàn bộ số tiền này N đã tiêu xài cá nhân hết.

Sáng ngày 18/8/2024, anh Lê Xuân Đ1 thức dậy thì phát hiện chiếc xe máy Honda Wave alpha, BKS: 88C1- 383.68 dựng ở sân nhà trọ bị mất trộm nên đã làm đơn trình báo cơ quan Công an.

Ngày 18/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V tiến hành cho Nguyễn Văn N chỉ dẫn địa điểm thực hiện hành vi trộm cắp tại khu nhà trọ của anh Lê Xuân Đ1.

Ngày 19/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V yêu cầu định giá tài sản đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha, BKS: 88C1-383.68, xe đã cũ, đã qua sử dụng. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 104/KL-HĐĐG ngày 20/8/2024 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự UBND thành phố V kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 88C1-383.68, xe đã cũ, đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu năm 2023, trị giá 16.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thông báo kết luận định giá cho bị hại và bị can biết nhưng không ai có ý kiến thắc mắc gì.

Về nguồn gốc chiếc xe máy Honda Wave alpha, BKS: 88C1-383.68, quá trình điều tra xác định, xe được đăng ký lần đầu ngày 14/11/2023, đứng tên chính chủ là anh Lê Xuân Đ1. Anh Đ1 mua xe với giá 22.000.000đ tại một cửa hàng bán xe máy tại xã L, huyện S. Cơ quan điều tra Công an thành phố V đã có quyết định truy tìm vật chứng, truy tìm chiếc xe máy trên nhưng đến nay chưa thu hồi được.

Tại Cáo trạng số 196/CT-VKSVY ngày 13/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố Nguyễn Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị hại khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt Nguyễn Văn N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; Buộc Nguyễn Văn N phải bồi thường cho anh Lê Xuân Đ1 số tiền 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N đã khai

nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được, Kết luận định giá, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ động cơ, mục đích tư lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, ngày 18/8/2024, tại khu nhà trọ trong ngõ 8 đường Nguyễn Tất Thành, phường K, thành phố V, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Nguyễn Văn N đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe máy Honda Wave alpha, BKS: 88C1- 383.68 của anh Lê Xuân Đ1 đang dựng ở sân nhà trọ, trị giá tài sản bị chiếm đoạt theo kết luận định giá là 16.000.000 đồng.

Hành vi như nêu trên của Nguyễn Văn N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an. Vì vậy, cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự

Về nhân thân: Trước khi phạm tội các bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù với thời gian như đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng chống đối với loại tội phạm này.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân không có nghề nghiệp ổn định,

không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Lê Xuân Đ1 yêu cầu N phải bồi thường chiếc xe máy Wave alpha, BKS: 88C1- 383.68 mà N đã trộm cắp của anh Đ1 theo Kết luận định giá tài sản là 16.000.000 đồng. Đến nay N chưa bồi thường cho anh Đ1, do vậy, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đ1 là phù hợp.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với tài khoản Facebook tên “Tuấn”, quá trình điều tra xác định, khi Tuấn nhắn tin hỏi mua xe máy với N, N không nói cho Tuấn biết đây là chiếc xe máy do N trộm cắp mà có, N không biết nhân thân, lai lịch của Tuấn. Cơ quan điều tra Công an thành phố V đã tiến hành cho N thực hành đăng nhập ứng dụng Facebook để truy cập vào tài khoản của N nhưng không đăng nhập được do N đã quên mật khẩu. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh nếu có căn cứ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18 tháng 8 năm 2024).

Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 584, Điều 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự: Buộc Nguyễn Văn N phải bồi thường cho anh Lê Xuân Đ1 số tiền 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì các bên có quyền thỏa thuận lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Nếu các bên không thỏa thuận được thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Phú Lâm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Phú Lâm

